

HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG THI SỐ: 01

BẢNG GHI TÊN, GHI ĐIỂM THÍ SINH DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2013
(Kỳ thi từ ngày 04/12/2013 đến ngày 08/12/2013)

Số TT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn (ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Mã ngành	Lĩnh vực đăng ký dự thi	Miễn thi (nếu có)		Ngoại ngữ đăng ký thi	Diện ưu tiên (nếu có)	Điểm thi tuyển								Ghi chú
											Ngoại ngữ	Tin học			Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm môn Ngoại ngữ	Điểm môn Tin học	Điểm môn nghiệp vụ Chuyên ngành			Điểm môn Kiến thức chung (Hệ số 1)	Điểm Tổng cộng	
																		Trắc nghiệm (Hệ số 1)	Viết (Hệ số 1)	Viết (Hệ số 2)			
		(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18) = (17)*2	(19)	(20)=(13) + (16) + (18) + (19)	(21)
1	CV0001	Lê Thị Kim	Anh	03/05/1991	Cam Lâm, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			68.00	88.00	60.00	3.00	6.00	19.00	85.00	
2	CV0002	Nguyễn Lan	Anh	05/10/1991	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng		
3	CV0003	Nguyễn Lan	Anh	14/12/1991	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			96.00	68.00	28.00	0.00	0.00	25.00		
4	CV0004	Trần Ngọc	Anh	24/01/1986	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng		
5	CV0005	Vũ Minh	Anh	01/10/1989	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			92.00	76.00	80.00	30.00	60.00	18.00	158.00	
6	CV0006	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	05/10/1991	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			68.00	76.00	72.00	25.00	50.00	52.00	174.00	
7	CV0007	Lê Thị Ngọc	Bích	29/09/1991	Ninh Hòa, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			80.00	84.00	100.00	66.00	132.00	89.00	321.00	
8	CV0008	Phạm Thị	Bích	14/01/1989	Hoàng Mai- Nghệ An	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			56.00	80.00	80.00	36.00	72.00	39.00	191.00	
9	CV0009	Hà Thị Minh	Châu	20/04/1989	Cam Lâm, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng		
10	CV0010	Vân Quỳnh	Châu	09/11/1991	Diên Khánh, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng		
11	CV0011	Lê Thị	Chi	26/09/1989	Thái Thụy, Thái Bình	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			76.00	80.00	84.00	38.00	76.00	21.00	181.00	
12	CV0012	Lê Thị Ngọc	Chi	16/12/1991	Ninh Hòa, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			84.00	76.00	72.00	41.50	83.00	23.00	178.00	
13	CV0013	Lương Hoàng Kim	Chi	10/07/1991	Diên Khánh, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			76.00	88.00	52.00	27.50	55.00	41.00	148.00	
14	CV0014	Nguyễn Thị Kim	Chi	06/11/1986	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán		Miễn	Tiếng Anh			Vắng	Miễn	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng		
15	CV0015	Trần Thị Kim	Chi	30/09/1991	Ninh Hòa, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			76.00	76.00	80.00	40.50	81.00	54.00	215.00	
16	CV0016	Nguyễn Đình	Chung	01/06/1989	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			44.00	76.00	96.00	Vắng	Vắng	Vắng		
17	CV0017	Nguyễn Phong	Đặng	16/01/1991	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh	CTB	20.00	84.00	80.00	88.00	35.00	70.00	68.00	246.00	
18	CV0018	Nguyễn Hồng	Đức	21/02/1989	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			68.00	92.00	100.00	73.00	146.00	81.00	327.00	
19	CV0019	Nguyễn Hàn Quốc	Duệ	06/08/1991	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			80.00	80.00	64.00	4.00	8.00	13.00	85.00	
20	CV0020	Trần Thị Ngọc	Giàu	03/09/1988	Cam Ranh, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			84.00	88.00	100.00	90.00	180.00	78.00	358.00	
21	CV0021	Nguyễn Mỹ Khánh	Hà	22/04/1990	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			88.00	76.00	52.00	3.50	7.00	6.00	65.00	
22	CV0022	Nguyễn Phúc Thanh	Hà	06/04/1989	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			84.00	92.00	76.00	28.50	57.00	8.00	141.00	
23	CV0023	Lê Hoàng	Hải	04/04/1988	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			52.00	64.00	68.00	7.00	14.00	22.00	104.00	
24	CV0024	Nguyễn Thanh	Hải	05/01/1980	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh	CTB	20.00	68.00	88.00	76.00	30.00	60.00	59.00	215.00	
25	CV0025	Nguyễn Thanh	Hải	26/09/1991	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng		
26	CV0026	Nguyễn Thị Thanh	Hải	03/04/1989	Diên Khánh, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			44.00	76.00	64.00	Vắng	Vắng	Vắng		
27	CV0027	Võ Huỳnh Ngọc	Hân	16/04/1991	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng		
28	CV0028	Trần Thanh	Hằng	24/11/1991	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			92.00	80.00	88.00	28.50	57.00	50.00	195.00	
29	CV0029	Đặng Thị	Hạnh	30/05/1991	Cam Ranh, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			80.00	84.00	84.00	37.50	75.00	69.00	228.00	
30	CV0030	Phạm Duy	Hậu	10/01/1988	Ninh Hòa, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			28.00	60.00	24.00	Vắng	Vắng	Vắng		
31	CV0031	Mai Huỳnh	Hiệp	09/01/1991	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			56.00	76.00	60.00	Vắng	Vắng	5.00		

Số TT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn (ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Mã ngạch	Lĩnh vực đăng ký dự thi	Miễn thi (nếu có)		Ngoại ngữ đăng ký thi	Diện ưu tiên (nếu có)	Điểm thi tuyển								Ghi chú
											Ngoại ngữ	Tin học			Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm môn Ngoại ngữ	Điểm môn Tin học	Điểm môn nghiệp vụ Chuyên ngành			Điểm môn Kiến thức chung (Hệ số 1)	Điểm Tổng cộng	
																		Trắc nghiệm (Hệ số 1)	Viết (Hệ số 1)	Viết (Hệ số 2)			
		(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18) = (17)*2	(19)	(20)= (13) + (16) + (18) + (19)	(21)
32	CV0032	Lê Thị	Hoa	23/01/1990	Ninh Hòa, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			60.00	84.00	60.00	0.00	0.00	19.00	79.00	Khiến trách (Trừ 20% Môn Viết chuyên ngành
33	CV0033	Nguyễn Thị Kim	Hoàng	27/05/1990	Sông Cầu, Phú Yên	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			92.00	96.00	92.00	69.50	139.00	84.00	315.00	
34	CV0034	Võ Minh	Hùng	28/05/1989	Mỹ Tho, Tiền Giang	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			84.00	84.00	72.00	17.50	35.00	50.00	157.00	
35	CV0035	Phạm Thị Diệu	Hương	12/04/1991	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			68.00	80.00	72.00	27.00	54.00	88.00	214.00	
36	CV0036	Trịnh Thị Nguyệt	Hương	13/06/1991	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng		
37	CV0037	Dương Thu	Hương	08/06/1991	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			84.00	72.00	68.00	51.00	102.00	69.00	239.00	
38	CV0038	Nguyễn Thị Hoa	Hường	29/10/1987	Cam Lâm, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			68.00	68.00	60.00	Vắng	Vắng	50.00		
39	CV0039	Lê Nhật Hoàng	Khanh	03/09/1989	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			84.00	88.00	84.00	64.00	128.00	84.00	296.00	
40	CV0040	Đỗ Nam	Khánh	25/08/1990	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			88.00	80.00	60.00	0.00	0.00	13.00		
41	CV0041	Ngô Ngọc Liên	Khương	15/04/1988	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			44.00	60.00	68.00	Vắng	Vắng	Vắng		
42	CV0042	Nguyễn Thị Tiết	Khương	02/06/1989	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			68.00	76.00	92.00	36.50	73.00	41.00	206.00	
43	CV0043	Lê Thị	Khuyến	18/02/1989	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng		
44	CV0044	Nguyễn Thị Diệu	Linh	21/11/1991	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng		
45	CV0045	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	12/06/1991	Ninh Hòa, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			72.00	68.00	68.00	0.00	0.00	35.00		
46	CV0046	Nguyễn Thị Phương	Linh	01/12/1989	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng		
47	CV0047	Dương Thị Hồng	Loan	08/11/1990	Ninh Hòa, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán			Tiếng Anh			96.00	88.00	100.00	91.50	183.00	72.00	355.00	
48	CV0048	Trương Thị Ái	Loan	28/06/1979	Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Sở Tài chính	01.003	Tài chính, Kế toán		Miễn	Tiếng Anh			68.00	Miễn	76.00	0.00	0.00	22.00		